

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 17/2021/HSST
Ngày: 11-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trường

2. Bà Vũ Thị Đào

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:
Ông Phan Hoài Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/HS-ST, ngày 23 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Danh Ng - sinh năm 1992 tại Gò Quao – Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: không; giới tính: nam ; trình độ học vấn: 02/12. Con ông: Danh N, sinh năm 1970; Con bà: Thị Cà M, sinh năm: 1968; Bị cáo có 03 người anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1996. Bị cáo là người con thứ 2 trong gia đình. Tiền sự, Tiền án: Không.

Bị cáo Danh Ng bị khởi tố bị can theo Quyết định số 04 ngày 19/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao. Hiện bị cáo đang được tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tx. Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang về tội “Cướp tài sản”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Danh Đ – sinh năm 1996 tại Gò Quao, Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 05/12. Con ông Danh N, sinh năm 1970; Con bà: Thị Cà M, sinh năm: 1968; vợ tên Phạm Thị Thanh Thúy, sinh năm: 2004; Bị cáo 03 người anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1990, bị cáo là người con nhỏ nhất trong gia đình. Bị cáo có 01 người con ruột sinh năm 2020. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo Danh Đ bị khởi tố bị can theo Quyết định số 31 ngày 28/3/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao. Hiện bị cáo đang được tạm

giám tại Nhà tạm giữ Công an Tx. Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang về tội “Cướp tài sản”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Tổng Thị X – sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp An Bình, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Thị X1 – sinh năm 1955 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Nguyễn Đức H – sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/12/2020, Nguyễn Đức Th điều khiển xe mô tô hiệu Black BKS: 68E1-307.35 chở bị cáo Danh Ng lưu thông trên tỉnh lộ 962 hướng từ xã Vĩnh Tuy về xã Vĩnh Thắng. Khi đến đoạn đường gần cầu Kênh 1, Ngân và Thành nhìn thấy một người phụ nữ đậu xe ngược chiều hướng từ xã Vĩnh Thắng về Vĩnh Tuy. Lúc này, Nguyễn Đức Th nhìn thấy sợi dây chuyền người phụ nữ đang đeo trên cổ nên rủ bị cáo Ng cướp giật và Ngân đồng ý. Sau đó, Nguyễn Đức Th điều khiển xe quay đầu lại hướng về xã Vĩnh Tuy để tiếp cận bị hại. Khi đến đoạn đường gần cầu Cống Đá thuộc ấp Mười Hùng, xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang thì Nguyễn Đức Th điều khiển xe mô tô tăng tốc song song với xe bà Tổng Thị X đang điều khiển chở ông Võ Văn Bắc (chồng bà Xuân) đang say rượu. Sau đó, bị cáo Ng dùng tay phải giật sợi dây chuyền vàng 18K đang đeo trên cổ bà Xuân. Sau khi giật xong Nguyễn Đức Th chạy xe xuống dốc cầu Cống Đá và chạy về nhà bị cáo Ng. Khi về đến nhà bị cáo Ng, cả hai cùng xem sợi dây chuyền và xác định vàng thật. Bị cáo Ng cắt đầu sợi dây chuyền vào cặp đựng quần áo để trên đầu tủ. Đến 08 giờ ngày 06/12/2020 bị cáo Ng lấy sợi dây chuyền đưa cho bị cáo Danh Đ và Phạm Thị Thanh Thúy là vợ Đòi mang đi bán và hứa cho bị cáo Đ số tiền 01 triệu đồng, bị cáo Đ đồng ý và không có hỏi về nguồn gốc sợi dây chuyền từ đâu mà có. Tiếp theo, bị cáo Đ mang sợi dây chuyền trên ra chợ Vĩnh Thắng bán cho 01 tiệm vàng không rõ tên tiệm được số tiền 7.353.000đ (bảy triệu ba trăm năm mươi ba ngàn đồng). Số tiền này, bị cáo Đ dùng mua lưới rào vịt, dao cho bà ngoại và tự mình cất giấu lại 2.000.000đ (hai triệu đồng) để tiêu xài cá nhân. Bị cáo Đ mang số tiền còn lại về và nói với bị cáo Ng sợi dây chuyền bán được chỉ có hơn 05 triệu đồng. Bị cáo Ng nhận tiền và đưa cho Đòi 01 triệu đồng, chia cho Nguyễn Đức Th 1.900.000đ (một triệu chín trăm ngàn đồng). Số tiền còn lại bị cáo Ng mua bia và mời cùng với Nguyễn Đức Th và Đòi nhậu hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 04/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Gò Quao kết luận:

“- 01 (một) dây chuyền vàng loại 18K, 7.0 tuổi, trọng lượng 2,3 chỉ kiểu khoen lật-xoắn, giá trị tại thời điểm là 7.360.000đ (bảy triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng);

- 01 (một) mặt dây chuyền vàng loại 18K, 7.0 tuổi, trọng lượng 0,57 chỉ hình bông mai, giá trị tại thời điểm là 1.824.000đ (một triệu tám trăm hai mươi bốn ngàn đồng);
 Tổng giá trị tài sản định giá là 9.184.000đ (chín triệu một trăm tám mươi bốn ngàn đồng)”

Tại bản Cáo trạng số:11/CT-VKSND-GQ, ngày 20/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố:

- Bị cáo Danh Ng về tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Danh Đ về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Danh Ng từ 36 (ba mươi sáu) đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm b, i khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+Xử phạt: Bị cáo Danh Đ từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

* Về biện pháp tư pháp: Miễn xét.

* Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Danh Ng và Danh Đ đã khắc phục xong toàn bộ thiệt hại. Người bị hại bà Tống Thị X không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Viện Kiểm sát không xem xét.

Đối với Nguyễn Đức Th đã chết nên Cơ quan điều tra ra Quyết định đình chỉ điều tra đối với Nguyễn Đức Th.

Đối với hành vi của Phạm Thị Thanh Thúy cùng với bị cáo Đ đi bán dây chuyền cho bị cáo Ng. Xét thấy Thúy không biết rõ nguồn gốc tài sản từ đâu mà có, nên Viện kiểm sát không đề nghị truy tố Phạm Thị Thanh Thúy về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại Tống Thị X và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đức Hiệp có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Danh Ng khai nhận: Vào lúc khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/12/2020 trên tuyến tỉnh lộ 962 thuộc ấp Mười Hùng, xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Do cần tiền tiêu xài cá nhân, nên Nguyễn Đức Th và bị cáo Danh Ng đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bà Tống Thị X gồm: 01 (một) sợi dây chuyền vàng loại 18K, 7.0 tuổi, trọng lượng 2,3 chỉ kiểu khoen lật-xoắn và 01 (một) mặt dây chuyền vàng loại 18K, 7.0 tuổi, trọng lượng 0,57 chỉ hình bông mai. Đến ngày 06/12/2020 bị cáo Ng đã đưa cho bị cáo Danh Đ mang đi tiêu thụ sợi dây chuyền cùng mặt dây chuyền trên. Bị cáo thống nhất với tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

Tại phiên tòa Bị cáo Danh Đ khai nhận vào sáng ngày 06/12/2020 bị cáo Danh Ng đưa cho bị cáo một sợi dây chuyền vàng để đem đi bán, nhưng không nói vàng này từ đâu mà có. Mặc dù, Hội đồng xét xử thẩm vấn phân tích, giải thích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhưng bị cáo cũng không nhận là biết vàng của Ngân đưa đi bán dùm là tài sản do phạm tội mà có. Từ đó Hội đồng xét xử công bố 03 lời khai tại các bút lục 66,69 và 105 thể hiện “lúc bị cáo Ng đưa sợi dây chuyền cho bị cáo đi bán, bị cáo biết là của Thành và Ngân giật của người ta mới có”; “bị cáo hỏi dây chuyền vàng đâu mà có thì Ngân trả lời dây chuyền này của tui tao và khi đi bán vàng dùm Ngân nhưng bị cáo biết Ngân và Thành không có vàng”, có nghĩa là vàng đó không phải của Ngân và Thành. Mặc khác, trước ngày 06/12/2020 bị cáo đã cùng với bị cáo Danh Ng tham gia trộm cắp và cướp tài sản trên địa bàn huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Như vậy đã có đủ cơ sở chứng minh khi bị cáo đi bán dây chuyền vàng dùm cho bị cáo Ng thì bị cáo đã biết được tài sản này do bị cáo Ng phạm tội mà có chứ không phải do Ngân mua sắm được. Do biết bị cáo Ng không rõ giá trị của sợi dây chuyền vàng nên lúc bán vàng xong bị cáo đã lén giấu lại số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) để tiêu xài cá nhân, bị cáo được Ngân cho thêm 1.000.000 đ (một triệu đồng). Tổng cộng bị cáo Đ được hưởng lợi số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng). Sau khi Hội đồng xét xử công bố các lời khai trên và phân tích chứng minh thì bị cáo mới nhận tội.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo số 11/CT-VKSND-GQ, ngày 20/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, phát biểu luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và các chứng cứ khác có trong hồ sơ mà quá trình điều tra thu thập được.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi, bị cáo biết tài sản của công dân là bất khả xâm phạm được pháp luật bảo vệ và mọi người tôn trọng nhưng vì động cơ tham lam tư lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân. Hành vi cướp giật của bị cáo Danh Ng với lỗi cố ý trực tiếp, cách thức bị cáo thực hiện tội phạm là điều khiển xe mô tô, áp sát và dùng tay giật dây chuyền trên cổ của bị hại, bị hại đang điều khiển xe mô tô nên không bảo vệ được tài sản. Với thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo rất dễ dẫn đến tai nạn nghiêm trọng khi cả hai đều đang điều khiển phương tiện tham gia giao thông nên đây được xem là “thủ đoạn nguy hiểm” đã đủ tính tiết cấu thành tội phạm “Cướp giật tài sản”, còn hành vi biết rõ tài sản do bị cáo Ng phạm tội mà vẫn đem đi tiêu thụ của bị cáo Danh Đ đã đủ cấu thành tội phạm “Tiêu thụ

tài sản do người khác phạm tội mà có”. Hội đồng xét xử chấp nhận lời buộc tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao đối với các bị cáo Danh Đ, Danh Ng. Viện kiểm sát truy tố bị cáo Danh Ng về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự và bị cáo Danh Đ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Danh Ng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện vận động gia đình khắc phục thiệt hại cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Bị cáo Danh Đ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa chưa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện vận động gia đình khắc phục thiệt hại cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b,i khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Sau khi đã xem xét đầy đủ toàn diện, khách quan các tình tiết của vụ án, đối chiếu với quy định pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung ngoài xã hội. Để đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nên cần tách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân có ích.

[5] **Về trách nhiệm dân sự:** Gia đình bị cáo Danh Ng và Danh Đ đã khắc phục xong toàn bộ thiệt hại. Người bị hại bà Tống Thị X không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, Viện kiểm sát không đề nghị nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] **Về biện pháp tư pháp:** Miễn xét.

[7] **Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Danh Ng phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- **Áp dụng:** điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật Hình sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo Danh Ng: 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày 14/12/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Danh Đ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- **Áp dụng:** khoản 1 Điều 323, điểm b, khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật Hình sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo Danh Đ: 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày 14/12/2020.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Miễn xét.

* **Về biện pháp tư pháp:** Miễn xét.

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Danh Ng, Danh Đ mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*).

* **Quyền kháng cáo:** Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/6/2021).

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Trần Văn Tôn